

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án số 1).

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Quản lý dự án số 1 và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Ban Quản lý dự án số 1 là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về tổ chức và hoạt động của đơn vị; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Ban Quản lý dự án số 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Ban Quản lý dự án số 1 thực hiện chức năng làm chủ đầu tư và quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, trực tiếp quản lý đối với những dự án do người quyết định đầu tư giao theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giải phóng mặt bằng đối với các dự án do Ban Quản lý dự án số 1 làm chủ đầu tư khi được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nội dung quản lý dự án và quản lý tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật Xây dựng năm 2014.

5. Giám sát thi công xây dựng công trình đối với các dự án giao cho Ban Quản lý dự án số 1 làm chủ đầu tư khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định tại Điều 121 Luật Xây dựng năm 2014.

6. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

7. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong quản lý các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) khi được cơ quan có thẩm quyền giao.

8. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình sau khi đã tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

9. Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết khu vực để đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị nông thôn năm 2024; tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án có sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 2 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP. Báo cáo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để trình thẩm định, phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư; làm Bên mời thầu tổ chức Nhà đầu tư dự án có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu thầu được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật số 90/2015/QH15.

10. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

12. Xây dựng kế hoạch dự án hàng năm, trung hạn, dài hạn để tổ chức thực hiện đảm bảo nguồn lực, tiến độ, thời gian và mục tiêu của dự án.

13. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản, nguồn lực theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của cơ quan có thẩm quyền về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án số 1 gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành).

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án số 1 là người đứng đầu Ban Quản lý dự án số 1, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án số 1;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án số 1 là người giúp Giám đốc Ban thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Ban phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban được Giám đốc Ban ủy quyền thay Giám đốc Ban điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án số 1;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án số 1 thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

- c) Phòng Quản lý đầu tư;
- d) Phòng Giải phóng mặt bằng;
- đ) Phòng Thiết kế, Giám sát, Quy hoạch;
- e) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- g) Phòng Dự án hạ tầng và đô thị;
- h) Phòng Dự án dân dụng;
- i) Phòng Dự án giao thông 1;
- k) Phòng Dự án giao thông 2;
- l) Phòng Dự án nông nghiệp 1;
- m) Phòng Dự án nông nghiệp 2.

Điều 6. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án số 1 được xác định trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc thực tế tại đơn vị, đảm bảo định mức số lượng người làm việc theo quy định hiện hành và phù hợp với cơ chế (mức độ) tự chủ của đơn vị.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý dự án số 1

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Quyết định số lượng người làm việc của đơn vị bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành. Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án số 1 được phê duyệt, ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban quản lý dự án số 1 bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Đảm bảo chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

5. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Ban Quản lý dự án số 1 có trách nhiệm thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và khó khăn, vướng mắc của Ban Quản lý dự án số 1 để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật./.